

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2024/HS-PT
Ngày: 29 – 8 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Tân

Ông Trần Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thục Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 61/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo A và D, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2024/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. A, sinh ngày 01/01/1961 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn H, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông B (chết) và bà Y (chết); chồng U, sinh năm 1964 và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. D, sinh ngày 02/9/1982 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp K, xã C, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Q (chết) và bà N, sinh năm 1940; chồng M, sinh năm 1983 và 01 người con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 10/5/2023, V dùng nhà ở của mình thuộc ấp Đ, thị trấn H, huyện L, tỉnh Bạc Liêu cung cấp bài cho nhiều người chơi đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền trên 02 chiếu bạc thu tiền xâu (tiền hồ) với số tiền từ 5.000 đồng đến 10.000 đồng. Đến 14 giờ cùng ngày 10/5/2023, Công an huyện L, tỉnh Bạc Liêu phối hợp cùng Công an thị trấn H, huyện L, tỉnh Bạc Liêu tiến hành bắt quả tang, thu giữ tiền, nhiều lá bài, loại bài tứ sắc đã qua sử dụng; tài sản điện thoại di động, trong đó có thu của bị cáo A 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO bên trong có 02 sim.

Nội dung: Tại chiếu bạc thứ nhất gồm V, O, S tham gia đánh bài tứ sắc, chơi được khoảng vài ván bài thì O nghỉ, có 01 người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) vào chơi thay tị của O (đã chạy thoát), hình thức chơi là tới “quan” và tới “chơn”, người tới chơn sẽ được những người còn lại trả 5.000 đồng, tới quan sẽ được trả 10.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc trên chiếu bạc này là: 150.000 đồng (của Ánh trên chiếu bạc) + 500.000 đồng (của Có) + 30.000 đồng (của O) = 690.000 đồng. Tại chiếu bạc này bà Có đã thu tiền xâu số tiền 20.000 đồng. Tại chiếu bạc thứ hai gồm bị cáo A, W, J tham gia chơi đánh bài tứ sắc với hình thức tới “quan” và tới “chơn”, người tới chơn sẽ được những người còn lại trả 5.000 đồng, tới quan sẽ được trả 10.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc trên chiếu bạc này là: 210.000 đồng (của A) + 50.000 đồng (của J) + 50.000 đồng (của W) + 70.000 đồng (trên chiếu bạc) = 380.000 đồng. Tại chiếu bạc này những người chơi đã để tiền xâu vào cái hộp cho Có với số tiền 70.000 đồng.

Bị cáo A ngoài hành vi tham gia chơi đánh bài ăn tiền, qua kiểm tra điện thoại di động hiệu OPPO thu giữ của bị cáo A phát hiện bên trong điện thoại có lưu trữ các dữ liệu tin nhắn, hình ảnh, file ghi âm thể hiện: Bị cáo A tham gia đánh bạc với hình thức ghi số đề. Bị cáo A trực tiếp mua đề của người tên P (không rõ họ tên, địa chỉ). Ngoài ra, bị cáo A nhận mua số đề giùm một số người khác. Bị cáo D sau khi nhận phôi từ bị cáo A sẽ giao phôi lại cho một người phụ nữ bán vé số (không rõ họ tên, địa chỉ) để hưởng hoa hồng.

- Tỷ lệ tiền mua số đề như sau:

** Đối với đài Miền Nam, Miền Trung*

Đối với số đầu, số đuôi mua bao nhiêu tiền thì trả bấy nhiêu, tỷ lệ 1:1. Đối với số lô 02 con, số lô 03 con tỷ lệ 1:14,5 (Mua 1.000 đồng thì trả 14.500 đồng). Riêng đối với các lần A mua số đề giùm H1 tỷ lệ là 1:15, mua của D tỷ lệ là 1 x 14,7. Đối với số đá 02 con, tỷ lệ 1 x 2 x 14,5 (Mua số tiền 1.000 đồng thì trả 29.000 đồng).

** Đối với đài Miền Bắc*

Đối với số đầu, tỷ lệ 1:4 (Mua 1.000 đồng thì trả 4.000 đồng). Đối với số đuôi mua bao nhiêu tiền thì trả bấy nhiêu, tỷ lệ 1:1. Đối với số lô 02 con, tỷ lệ 1:22 (Mua 1.000 đồng thì trả 22.000 đồng). Đối với số đá 02 con, tỷ lệ 1 x 2 x 22 (Mua số tiền 1.000 đồng thì trả 44.000 đồng).

- Tỷ lệ trúng như sau:

Tỷ lệ trúng đài Miền Nam, Miền Trung và đài Miền Bắc: Đối với số đầu, số đuôi, số lô 02 con tỷ lệ trúng là 1:80 (Mua 1.000 đồng trúng số được 80.000 đồng). Đối với số đá và số lô 03 con tỷ lệ trúng là 1:600 (Mua 1.000 đồng trúng số được 600.000 đồng).

Qua đối chiếu các phôi đề trong điện thoại di động thu giữ của A, xác định số tiền đánh bạc đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự như sau:

Đài Bến Tre: Ngày 25/4/2023

Tại tin nhắn gửi đến tài khoản Zalo “Út D” lúc 15 giờ 18 phút ngày 25/4/2023, nội dung có hình ảnh phôi số lô đề; lúc 15 giờ 19 phút nội dung “Lô. 10. Ng. 1. Đài. Bến tre”; lúc 15 giờ 36 phút, nội dung: “Út D chế thêm 10 ng nữa trước sau 20 chuc ng ng 1 đài bến tre”.

Bị cáo A mua của bị cáo D tổng cộng 27 con số lô 02 con với số tiền là 7.938.000 đồng, tiền trúng 9.600.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo A và bị cáo D dùng để đánh bạc là 7.938.000 đồng, tiền trúng là 9.600.000 đồng.

Ngày 09/5/2023

Tại tin nhắn gửi đến tài khoản Zalo “Út D” lúc 15 giờ 24 phút ngày 09/5/2023, nội dung thể hiện việc A gửi tin nhắn nhận từ người tên Quý, số thuê bao +84935357732 có nội dung các số đề, sau đó A chụp lại màn hình tin nhắn và gửi cho “Út D”. Nội dung các số đề “03 13 23 33 43 53 63 73 83 04 14 24 34 44 54 64 74 84 06 16 26 36 46 56 66 76 86lo30n ben tre”.

Đây là nội dung tin nhắn của người tên Quý nhắn tin cho số A, sau đó A nhắn tin hình ảnh này lại cho D để mua số đề tổng cộng 27 con số lô 02 con với số tiền là 11.907.000 đồng, tiền trúng 14.400.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo A và bị cáo D dùng để đánh bạc là 11.907.000 đồng, tiền trúng là 14.400.000 đồng.

Trong số những người có hành vi mua số đề thông qua bị cáo A xác định được gồm: H1, sinh năm 1975, nơi cư trú: Ấp T, thị trấn H, huyện L, tỉnh Bạc Liêu, N1 (Thủy), sinh năm 1975, nơi cư trú: Ấp T, thị trấn H, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số:15/2024/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Tuyên bố bị cáo A và bị cáo D phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38

của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo A 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo D 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/6/2024 bị cáo D kháng cáo và ngày 12/6/2024 bị cáo A kháng cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo rút một phần kháng cáo xin hưởng án treo, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Về hình thức, đơn kháng cáo của các bị cáo còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ. Về nội dung, các bị cáo có hành vi đánh bạc trái phép nhằm thắng thua bằng tiền, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội: Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, xét thấy các bị cáo là phụ nữ, bị cáo A hiện phải nuôi con bị bệnh khuyết tật nặng được hưởng trợ cấp; bị cáo D có tình tiết giảm nhẹ gia đình có công với nước và mức hình phạt đã tuyên cũng có phần hơi nghiêm khắc, nên Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm hình phạt cho các bị cáo từ 03 đến 04 tháng tù.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, nên hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ,

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Với ý thức xem thường pháp luật, bị cáo A và bị cáo D có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền, cụ thể như sau: Ngày 25/4/2023, xổ số đài Bến Tre, số tiền mua bán số đề là 7.938.000 đồng và qua đối chiếu xác định số tiền trúng đề là 9.600.000 đồng, số tiền dùng đánh bạc là 17.538.000 đồng. Ngày 09/5/2023, xổ số đài Bến Tre, số tiền mua bán số đề là 11.907.000 đồng và qua đối chiếu xác định số tiền trúng đề là 14.400.000 đồng, số tiền dùng đánh bạc là 26.307.000 đồng.

[3] Hành vi đánh bạc trái phép nhằm thắng thua bằng tiền của các bị cáo nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, như Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu xét xử các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp tiền thu lợi bất chính; bị cáo D còn có tình tiết giảm nhẹ gia đình có công với nước, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo là phụ nữ, bị cáo A hiện phải nuôi con bị bệnh khuyết tật đặc biệt nặng (khuyết tật thần kinh tâm thần) và có hưởng trợ cấp hàng tháng; bị cáo D có tình tiết giảm nhẹ gia đình có công với nước, nên xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giảm một phần hình phạt cho các bị cáo, chấp nhận một phần như đề nghị của Viện kiểm sát.

[4] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Đối với những người có hành vi nhờ bị cáo A mua số đề gồm: H1, N1, do số tiền dùng vào việc đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, do đó hành vi của các đối tượng không cấu thành tội Đánh bạc Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên là có căn cứ.

Đối với hành vi mua, mua giùm số đề của bị cáo A đối với những đài không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với Z, sinh năm: 1985, hộ khẩu thường trú: Ấp Đ1, xã T1, huyện L, tỉnh Bạc Liêu có hành vi bán số đề cho bị cáo A; Q1, sinh năm: 1986, nơi cư trú: số X, F, Phường I, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh có hành vi soạn tin nhắn giùm để bị cáo A mua số đề của bị cáo D, đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định tách hành vi để tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau là phù hợp.

Đối với người phụ nữ mà bị cáo D giao phôi đề, người thanh niên tham gia đánh bài tứ sắc tại nhà V, do không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L chưa đủ cơ sở để xử lý, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với những người có hành vi đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền tại nhà V gồm: O, S, A, W, J. Do số tiền các đối tượng dùng vào việc Đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự; các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, do đó hành vi của các đối tượng không cấu thành tội đánh bạc, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên là có căn cứ. V có hành vi dùng nhà, chỗ ở... của mình cho các đối tượng đánh bài thắng thua bằng tiền để lấy tiền xâu. Tuy nhiên, do số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên hành vi của V không cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc" theo quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo A và D sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 15/2024/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo A và bị cáo D phạm tội "Đánh bạc".
2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo A 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND CC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Phòng HSNV CA tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- CQĐT Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THS, THCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương